

Số: /KL-SLĐTBXH

Quảng Trị, ngày tháng năm 2022

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động, An toàn, vệ sinh lao động tại Công ty TNHH Một thành viên Tỉnh Phương

Thực hiện Quyết định số 5286/QĐ-SLĐTBXH ngày 09/9/2022 của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động, An toàn, vệ sinh lao động tại Công ty TNHH Một thành viên Tỉnh Phương;

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 10/10/2022 của Trưởng Đoàn thanh tra theo Quyết định số 5286/QĐ-SLĐTBXH, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Quảng Trị kết luận như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên doanh nghiệp:** Công ty TNHH Một thành viên Tỉnh Phương
 - Số chứng nhận đăng ký kinh doanh: 3200467647
 - Ngày chứng nhận đăng ký kinh doanh: Đăng ký lần đầu 30/6/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 3, ngày 01/3/2022.
 - Mã số thuế: 3200467647
 - Ngành nghề sản xuất kinh doanh chủ yếu: Trồng rừng, chăm sóc rừng; Xây dựng giao thông.
 - Cơ cấu tổ chức doanh nghiệp: Cty TNHH MTV
 - Điện thoại: 0888847688, Fax:
 - Năm thành lập: 2010
 - Trụ sở chính tại: Thôn Rào Trường, Vĩnh Hà, Vĩnh Linh, Quảng Trị.
 - Số TK ngân hàng: 040017374666, tại Sacombank chi nhánh Quảng Trị
 - Email: tinhphuong15@gmail.com

2. Thông tin hạng mục, gói thầu thi công tại công trình

- Chủ đầu tư: Ban QLDA các công trình NNPTNT tỉnh Quảng Trị;
- Tên gói thầu: Nâng cấp đê xã Triệu Trạch và Triệu Sơn huyện Triệu Phong tỉnh Quảng Trị;
- Giá trị hợp đồng: 13.689.625.000 đồng;
- Ngày khởi công: 26/8/2021;
- Thời gian hoàn thành: tháng 9/2022;
- Địa chỉ gói thầu: Triệu Trạch và Triệu Sơn huyện Triệu Phong tỉnh Quảng Trị
- Ký hợp đồng với nhà thầu phụ: Không;
- Số người lao động của doanh nghiệp đang làm việc tại công trường: 19 người

II. KẾT QUẢ THANH TRA

1. Những quy định của pháp luật về lao động, an toàn, vệ sinh lao động Công ty đã được thực hiện:

- 1.1. Giao kết và thực hiện hợp đồng lao động (tính đến tháng 9/2022)
- Số người không phải ký hợp đồng lao động: 01 (Giám đốc)
 - Số người thuộc diện phải ký hợp đồng lao động: 19 người.
 - + Hợp đồng lao động không xác định thời hạn: 9 người
 - + Hợp đồng có xác định thời hạn dưới 1 tháng: 10 người
- 1.2. Thời giờ làm việc và nghỉ ngơi:
- Đã thực hiện thời giờ làm việc: 08 giờ/ngày, 48 giờ/tuần
 - Đã bố trí cho người lao động nghỉ tính bình quân 01 tháng ít nhất 04 ngày.
- 1.3. Tiền lương và trả công lao động:
- Mức lương tối thiểu Công ty đang áp dụng: 3.500.000 đồng/tháng.
 - Thu nhập thấp nhất: 4.300.000 đồng/người/tháng; thu nhập cao nhất: 6.000.000 đồng/người/tháng; thu nhập bình quân: 5.150.000 đồng/người/tháng.
 - Hình thức trả lương: trả lương theo tháng và trả theo khoán.
- 1.4. Công ty đã tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho 07/09 người lao động thuộc đối tượng phải tham gia (có 02 lao động *Nguyễn Quý Hòa; Hoàng Văn Bình* là đối tượng đang hưởng hưu).
- 1.5. Công ty đã thực hiện tốt các quy định chung về an toàn lao động, vệ sinh lao động, cụ thể:
- Đã xây dựng nội quy, quy trình, biện pháp đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động đối với máy, thiết bị và tại nơi làm việc.
 - Đã trang bị phương tiện kỹ thuật, y tế phục vụ ứng cứu, sơ cứu khi xảy ra tai sự cố, tai nạn lao động.
- 1.6. Công ty đã thực hiện tốt các quy định về An toàn lao động, vệ sinh lao động trong lĩnh vực xây dựng, cụ thể:
- Những quy định chung: Đã xây dựng nội quy công trường; Lập và ghi sổ nhật ký thi công xây dựng công trình; Lập và thực hiện biện pháp an toàn khi làm việc trên cao; Sắp đặt nguyên vật liệu, dụng cụ làm việc; Bố trí hệ thống đèn chiếu sáng trên các tuyến đường giao thông đi lại và các khu vực thi công về ban đêm; Việc thu dọn các chất thải, vật liệu thừa.
 - Tổ chức mặt bằng thi công và sử dụng xe máy xây dựng: Đã lập bản vẽ tổng mặt bằng thi công; hồ sơ kỹ thuật của xe máy xây dựng; Lắp đặt hệ thống biển báo giao thông trên các tuyến đường trên công trường; Giới hạn tốc độ các phương tiện vận tải trong công trường.
 - Công tác an toàn điện: Đã Lập sơ đồ mạng điện của công trường; lắp đặt hệ thống điện động lực và chiếu sáng; kiểm tra định kỳ các dụng cụ điện cầm tay.
 - Công tác giàn giáo: Công ty đang sử dụng giàn giáo thép trên công trường; Việc thiết kế thiết kế, thi công, lắp dựng, biên bản nghiệm thu, bảo dưỡng và kiểm

tra giàn giáo, giá đỡ; lập và thực hiện biện pháp an toàn khi tháo dỡ giàn giáo, giá đỡ; việc lắp đặt, sử dụng sàn công tác trên giàn giáo, giá đỡ; việc sử dụng giàn giáo, giá đỡ trong quá trình thi công và công tác hoàn thiện.

- Công tác hàn, cắt kim loại: Đã tổ chức kiểm tra các thiết bị hàn, cắt kim loại; trang bị các thiết bị, dụng cụ an toàn, phòng cháy, chữa cháy tại khu vực hàn, cắt kim loại; lập và thực hiện biện pháp chống sập đổ khi hàn, cắt bộ phận của kết cấu bằng kim loại.

- Công tác đất: Đã lập và thực hiện biện pháp đảm bảo an toàn, biện pháp thoát nước khi thi công và đào đất hố móng, đường hào; thiết kế và thực hiện chống vách hoặc làm mái dốc khi đào đất; lập và thực hiện biện pháp an toàn khi làm việc dưới hố móng, đường hào sâu; lập và thực hiện các biện pháp an toàn khi đào đất thủ công và đào đất bằng máy.

- Công tác cốp pha, cốt thép và bê tông: Đã thiết kế biện pháp lắp dựng cốp pha để đỡ các kết cấu bê tông; thực hiện biện pháp an toàn khi lắp dựng cốp pha; biện pháp ngăn ngừa thép văng khi cắt cốt thép; việc tháo dỡ, xếp đặt các tấm cốp pha; bố trí khu vực gia công cốt thép; biện pháp an toàn khi lắp dựng cốt thép; biện pháp an toàn đối với máy, thiết bị và người lao động khi gia công thép; lập và thực hiện biện pháp an toàn cho máy, thiết bị và người lao động khi tiến hành vận chuyển, đổ bê tông các hạng mục hố móng.

2. Những quy định của pháp luật về lao động, an toàn, vệ sinh lao động Công ty chưa được thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ:

- 2.1. Công ty chưa xây dựng thang lương, bảng lương và định mức lao động;
- 2.2. Chưa lập danh sách số lao động làm các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động;
- 2.3. Chưa lập danh sách lao động làm các công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm;
- 2.4. Chưa lập kế hoạch, biện pháp an toàn, vệ sinh lao động và cải thiện điều kiện lao động hằng năm;
- 2.5. Chưa tổ chức đánh giá rủi ro tại nơi làm việc;
- 2.6. Chưa bố trí cán bộ làm công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động;
- 2.7. Chưa thành lập mạng lưới an toàn, vệ sinh viên;
- 2.8. Chưa cấp phát phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động;
- 2.9. Chưa tự kiểm tra, đánh giá công tác an toàn, vệ sinh lao động tại công trình;
- 2.10. Chưa tổ chức huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động cho 19 người lao động;
- 2.11. Chưa tổ chức khám sức khỏe cho người lao động năm 2021; 2022 cho 19 người lao động;
- 2.12. Chưa tổ chức quan trắc môi trường lao động.

III. KIẾN NGHỊ ĐỐI VỚI CÔNG TY

1. Xây dựng thang lương, bảng lương và định mức lao động theo quy định tại Điều 93 Bộ luật Lao động ngày 20/11/2019;

2. Lập danh sách số lao động làm các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động theo Thông tư 06/2020/TT-BLĐTBXH ngày 20/8/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

3. Lập danh sách số lao động làm các công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định tại Thông tư số 11/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

2. Tổ chức đánh giá rủi ro tại nơi làm việc theo quy định tại Điều 77 Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015;

3. Thành lập mạng lưới an toàn, vệ sinh viên, theo quy định tại Điều 74 Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015;

4. Lập kế hoạch, biện pháp an toàn, vệ sinh lao động và cải thiện điều kiện lao động hằng năm, theo quy định tại Điều 76 Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015;

5. Tổ chức đánh giá rủi ro tại nơi làm việc theo quy định tại Điều 77 Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015;

6. Bố trí cán bộ làm công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động theo quy định tại Điều 72 Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015;

7. Thành lập mạng lưới an toàn, vệ sinh viên, theo quy định tại Điều 74 Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015;

8. Cấp phát phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động theo quy định tại Điều 23 Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015;

9. Tổ chức tự kiểm tra, đánh giá công tác an toàn, vệ sinh lao động tại công trình theo quy định tại Điều 80 Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015;

10. Tổ chức huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động cho 19 người lao động theo quy định tại Điều 14 Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015;

11. Tổ chức khám sức khỏe cho 19 người lao động hằng năm theo quy định tại Điều 21 Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015;

12. Tổ chức quan trắc môi trường lao động theo quy định tại Điều 18 Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015.

IV. THỜI HẠN THỰC HIỆN CÁC KIẾN NGHỊ

1. Trong thời gian 30 ngày, kể từ ngày ban hành Kết luận này, Công ty TNHH Một thành viên Tình Phương phải tổ chức khắc phục các kiến nghị nêu tại Mục III Kết luận này và báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện (gửi kèm theo các giấy tờ, hồ sơ có liên quan đến việc khắc phục) về Thanh tra Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, số 131, Quốc Lộ 9, Đông Hà, Quảng Trị.

2. Trường hợp Công ty không thực hiện các kiến nghị đúng thời hạn nêu trên, thì sẽ xử lý hành vi vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Cty TNHH 1TV Tình Phương (thực hiện);
- BQL dự án đầu tư XD tỉnh (phối hợp);
- Công TTĐT Sở LĐTBXH;
- PGĐ phụ trách;
- Lưu: TTr, HS, VT.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Hoàng Tuấn Anh

